

CHÍNH TẢ

(1 tiết)

I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Rèn kĩ năng viết chính tả :

1. Nghe – viết chính xác 4 câu ca dao cuối trong bài *Cảnh đẹp non sông* (từ *Đường vô xứ Nghệ...* đến hết). Trình bày đúng các câu thơ thể lục bát, thể song thất.

2. Luyện viết đúng một số tiếng chứa âm đầu hoặc vần dễ lẫn (*tr/ ch* hoặc *at/ ac*).

II - ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

Bảng lớp viết nội dung BT(2).

III - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

A - KIỂM TRA BÀI CŨ

GV kiểm tra 2 HS viết bảng lớp (cả lớp viết nháp) 3 từ có tiếng chứa vần *ooc*, sau đó mỗi em viết thêm 2 tiếng bắt đầu bằng *tr / ch* (MB) hoặc 2 tiếng có vần *at/ac* (MN).

235

(Lời giải :

Câu a) cây *chuối* – *chữa* bệnh – *trông*

Câu b) *vác* – *khát* – *thác*)

4. Củng cố, dặn dò

– GV yêu cầu những HS viết bài còn mắc lỗi về nhà luyện tập thêm.

– Yêu cầu HS trong tiết TLV tới nhớ mang tới lớp một bức tranh hay tấm ảnh (cỡ to càng tốt) về cảnh đẹp ở nước ta, để chuẩn bị nói, viết về cảnh đẹp đó.

B - DẠY BÀI MỚI

1. Giới thiệu bài

GV nêu MĐ, YC của tiết học.

2. Hướng dẫn HS viết chính tả

a) Hướng dẫn HS chuẩn bị

- GV đọc 4 câu ca dao cuối trong bài *Cảnh đẹp non sông*.
- Một HS đọc thuộc lòng lại.
- Cả lớp đọc thầm 4 câu ca dao trong SGK. Chú ý cách trình bày, những tên riêng trong bài, những chữ các em dễ viết sai chính tả.
- Hướng dẫn HS nhận xét chính tả và cách trình bày :
 - + *Bài chính tả có những tên riêng nào ? (Nghệ, Hải Vân, Hồng, Hàn, Nhà Bè, Gia Định, Đồng Nai, Tháp Mười)*
 - + *Ba câu ca dao thể lục bát trình bày thế nào ? (Dòng 6 chữ bắt đầu viết cách lề vở 2 ô li. Dòng 8 chữ bắt đầu viết cách lề 1 ô li.)*
 - + *Câu ca dao viết theo thể 7 chữ được trình bày thế nào ? (Cả hai chữ đầu mỗi dòng đều cách lề 1 ô li.)*
- HS viết ra giấy nháp những chữ các em dễ viết sai chính tả. VD : *quanh quanh, non xanh, nghìn trùng, sừng sừng, lóng lánh,... (MB) ; nước biếc, hoa đỏ, bát ngát, nước chảy, thẳng cánh,... (MN).*

b) GV đọc cho HS viết

c) Chấm, chữa bài

3. Hướng dẫn HS làm BT(2) – lựa chọn

- GV chọn cho HS lớp mình (hoặc nhóm, CN) làm BT2a hay 2b. Nhắc HS : để có lời giải đúng các em vừa phải nhớ nghĩa của từ, vừa phải nhớ từ đó chứa tiếng bắt đầu bằng *tr/ch* (hoặc có vần *at/ac*).
- Cả lớp đọc lại nội dung bài, làm bài vào bảng con, bí mật lời giải. GV đi đến từng bàn theo dõi HS, phát hiện lỗi và uốn nắn cho các em.
- HS giơ bảng, GV mời một số HS có lời giải đúng và cả HS có lời giải sai giơ bảng, đọc kết quả.
- Cả lớp và GV nhận xét (về nội dung giải đố, chính tả, phát âm), chốt lại lời giải đúng.
- Năm hoặc bảy HS đọc lại kết quả theo lời giải đúng.
- Cả lớp làm bài vào vở hoặc VBT.